

Số: 1042 /QĐ-BCĐ

Bình Phước, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo
Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 709/TTr-SNV ngày 25/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, (T01CCHC).



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-BCĐ ngày 02/6/2022
của Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách hành chính)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và các thành viên Ban Chỉ đạo; chế độ họp, thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

3. Ban Chỉ đạo họp định kỳ vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm. Khi cần thiết Trưởng ban Ban Chỉ đạo triệu tập họp theo chuyên đề.

4. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo; đồng thời, đề xuất tổ chức các cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh và con dấu của Sở Nội vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Trung ương và của tỉnh.

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các văn bản có liên quan khác.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan khác.

c) Chỉ đạo triển khai, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

d) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh; các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách hành chính nhà nước.

đ) Đề xuất các giải pháp nâng cao các Chỉ số của tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Papi), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và các Chỉ số khác.

e) Chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng và triển khai các mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong công tác cải cách hành chính.

g) Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tình hình triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn

Ban Chỉ đạo có các quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác cải cách hành chính phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

4. Thành lập Tổ giúp việc, các tiểu ban hoặc nhóm công tác giúp Ban Chỉ đạo theo dõi việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ đạo - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Chỉ đạo - Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban.

2. Điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt, thay mặt Trưởng ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Trách nhiệm của ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng ban và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban phân công, ủy quyền. Giúp Trưởng ban trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.



2. Phối hợp với các thành viên của Ban Chỉ đạo đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án về cải cách hành chính của tỉnh đã được phê duyệt.

4. Kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

5. Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Trưởng ban giao.

7. Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ để ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Trách nhiệm của các ủy viên

1. Nhiệm vụ chung

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị chu đáo các nội dung báo cáo theo phân công và tích cực tham gia ý kiến thảo luận đối với các vấn đề thuộc nội dung làm việc của Ban Chỉ đạo.

c) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh cải cách hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi toàn tỉnh; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ.

e) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Tư pháp: Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách thể chế.

b) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tham mưu, giúp Trưởng ban về giải pháp đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

c) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Tài chính:

- Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách tài chính công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm.

d) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

đ) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và những nội dung khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Y tế: Tham mưu giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh.

g) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

h) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, giúp Trưởng ban các biện pháp, giải pháp đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO hành chính công trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

i) Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước: Tham mưu, giúp Trưởng ban việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính.

k) Nhiệm vụ của Thư ký Ban Chỉ đạo:

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt.

- Là đầu mối duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ cải cách hành chính theo các mục tiêu đề ra trong kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn dựa trên kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Ban Chỉ đạo được làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều kiện làm việc

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình quản lý để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước đảm bảo, cấp qua Sở Nội vụ trong nguồn kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo./.